

Số: 844/SKHCN-QLKH

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 8 năm 2016

V/v tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì  
thực hiện đề tài KH&CN năm 2016

đơn vị  
phụ QLKH  
→ ông bố

Kính gửi: Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh

Uchh  
3/1 8/2016

Nhằm triển khai danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, bắt đầu thực hiện năm 2016, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 10/8/2016;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa xin thông báo và mời các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, gửi hồ sơ tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện các đề tài:

Đề tài 1: Một số giống cây trồng vật nuôi, đạt hiệu quả kinh tế, phù hợp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Đề tài 2: Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau tại Khánh Hòa;

Đề tài 3 : Hoàn thiện quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng hải sản có giá trị kinh tế: cá Mú, cá Gáy.....;

Đề tài 4 : Đầu tư và ứng dụng KH&CN của doanh nghiệp vào nông nghiệp ở khu vực nông thôn, miền núi tại Khánh Hòa;

Đề tài 5: Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Khánh Hòa qua 30 năm đổi mới;

Đề tài 6: Chỉ tiêu năng suất giai đoạn 2010-2015; các giải pháp nâng cao chỉ tiêu năng suất đến năm 2020 định hướng đến 2030 của tỉnh Khánh Hòa;

Đề tài 7: Hiện trạng môi trường du lịch, những vấn đề cấp thiết đặt ra và giải pháp đảm bảo môi trường cho phát triển du lịch bền vững tại Khánh Hòa;

Đề tài 8: Văn hóa trong sự nghiệp phát triển bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Đề tài 9: Đánh giá thực trạng dịch vụ xã hội cơ bản giai đoạn 2010 – 2015 và đề xuất giải pháp phát triển dịch vụ xã hội cơ bản giai đoạn 2016 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Đề tài 10: Đánh giá thực trạng lao động - việc làm giai đoạn 2010 - 2015 và đề xuất giải pháp phát triển lao động - việc làm giai đoạn 2016 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

(Nội dung chi tiết của 10 đề tài sẽ được Sở KH&CN gửi kèm công văn)



**\* Điều kiện tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài:**

1. Các tổ chức khoa học và công nghệ có đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ KH&CN có quyền tham gia đăng ký tuyển chọn hoặc được giao trực tiếp chủ trì thực hiện, trừ một trong các trường hợp sau đây:

a) Đến thời điểm nộp thuyết minh nhiệm vụ KH&CN mà chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trước đây;

b) Nộp sản phẩm đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh khác chậm so với thời hạn kết thúc hợp đồng nghiên cứu trên 30 ngày mà không có ý kiến chấp thuận của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa sẽ không được tham gia tuyển chọn, xét giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trong thời hạn một (01) năm kể từ ngày kết thúc hợp đồng;

c) Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ hoặc sau khi kết thúc mà không triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, đời sống theo hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và yêu cầu của bên đặt hàng, không được đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trong thời gian ba (03) năm, tính từ thời điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

d) Không thực hiện nghĩa vụ đăng ký, nộp lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước; không báo cáo ứng dụng kết quả của nhiệm vụ theo quy định sẽ không được đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trong thời gian hai (02) năm.

2. Đối với cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu:

a) Có trình độ đại học trở lên;

b) Có chuyên môn hoặc vị trí công tác phù hợp và đang hoạt động trong cùng lĩnh vực khoa học với nhiệm vụ trong ba (03) năm gần đây, tính đến thời điểm nộp thuyết minh nhiệm vụ KH&CN;

c) Là người chủ trì hoặc tham gia chính trong việc xây dựng thuyết minh nhiệm vụ KH&CN;

d) Có đủ khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN.

3. Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện đăng ký tham gia tuyển chọn, xét giao trực tiếp làm chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh:

a) Đến thời điểm hết hạn nộp thuyết minh nhiệm vụ KH&CN vẫn đang làm chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (bao gồm: đề tài, dự án thuộc chương



trình KH&CN cấp tỉnh; đề án khoa học cấp tỉnh; đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh);

b) Cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh nộp sản phẩm nhiệm vụ KH&CN về Sở KH&CN Khánh Hòa để đánh giá nghiệm thu cấp tỉnh chậm theo quy định hiện hành trên 30 ngày đến dưới 6 tháng mà không có ý kiến chấp thuận của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ sẽ không được đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trong thời gian hai (02) năm;

c) Cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được đánh giá nghiệm thu ở mức “không đạt” mà không được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa gia hạn thời gian thực hiện để hoàn chỉnh kết quả hoặc được gia hạn nhưng hết thời hạn cho phép vẫn chưa hoàn thành kết quả sẽ không được đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trong thời hạn ba (03) năm kể từ thời điểm có kết luận của hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp tỉnh;

d) Cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện và truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ không được tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trong thời hạn năm (05) năm kể từ ngày có Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa sẽ xác nhận các điều kiện tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài theo quy định trên: khi mở thuyết minh nhiệm vụ KH&CN và các tài liệu kèm theo của tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

\* **Hồ sơ tham gia tuyển chọn:** Hồ sơ phải đầy đủ các văn bản sau:

1. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện đề tài, theo mẫu quy định ( I-0-DON);
2. Thuyết minh đề tài theo mẫu quy định: đề tài khoa học và công nghệ (Mẫu I-2- TMĐTCN);
3. Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì đề tài (I-5-LLTC);
4. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (I-6-LLCN);
5. Lý lịch khoa học của các cá nhân đăng ký tham gia thực hiện đề tài, được tổ chức nơi làm việc của cá nhân xác nhận đồng ý cho phối hợp nghiên cứu (I-6-LLCN).
6. Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp nghiên cứu (I-7-PHNC) - nếu có phối hợp nghiên cứu;
7. Các văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác (trong trường hợp tổ chức và cá nhân có kê khai huy động được kinh phí từ nguồn vốn khác).
8. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì đề tài (do Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Sở Khoa học và Công nghệ cấp);
9. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có).



\* **Số lượng bộ hồ sơ:** gồm 01 bản gốc và 13 bản sao.

\* **Yêu cầu về hồ sơ:**

Bộ hồ sơ phải được niêm phong. Thông tin bắt buộc ghi trên bìa hồ sơ gồm:

- Tên đề tài;
- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện đề tài;
- Họ, tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài và danh sách những người tham gia thực hiện đề tài;
- Liệt kê danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

\* **Thời hạn nộp hồ sơ:**

Hồ sơ phải nộp đúng hạn **trước 17 giờ ngày 26/9/2016**. Ngày nộp hồ sơ được xác định là ngày ghi dấu của Bưu điện Nha Trang trường hợp gửi qua đường bưu điện hoặc dấu công văn đến của Văn thư Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa (Khu liên cơ I – Số 01 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa) trường hợp gửi trực tiếp.

\* Trong khi chưa hết thời hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn có quyền rút hồ sơ thay hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ đã gửi đến Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa. Mọi bổ sung và sửa đổi phải nộp trong thời hạn qui định.

\* Các biểu mẫu hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, tham khảo tại trang thông tin điện tử của Sở KH&CN Khánh Hòa, địa chỉ: [www.dostkhanhhoa.gov.vn](http://www.dostkhanhhoa.gov.vn)

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ về Phòng Quản lý Khoa học – Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa theo số điện thoại: 058 3821254.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, P.QLKH.

**GIÁM ĐỐC**



**Huỳnh Kỳ Hạnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
TỈNH KHÁNH HÒA

Số 2343/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 8 năm 2016

ĐẾN Số: 2377  
Ngày: 15/8

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc**  
**Chương trình khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020**  
**Bắt đầu thực hiện năm 2016**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;  
Xét đề nghị của Giám đốc Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 739/TTr-SKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, bắt đầu thực hiện năm 2016 (Đính kèm danh mục).

**Điều 2.** Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, bắt đầu thực hiện năm 2016 theo đúng quy định về quản lý khoa học và công nghệ hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; các Giám đốc Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; các tập thể, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận :

- Như Điều 3
- Lưu VT, NN, QP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Bắc



**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẠT HÀNG CẤP TỈNH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2016 – 2020, BẮT ĐẦU THỰC HIỆN NĂM 2016**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2342 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

TT	Tên đề tài/dự án SXTN/đề án khoa học	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Hình thức đặt hàng của UBND tỉnh
1	2	3	4	5
III	Lĩnh vực khoa học nông nghiệp			
1	Một số giống cây trồng vật nuôi, đạt hiệu quả kinh tế, phù hợp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa,	- Tuyển chọn đưa vào ứng dụng một số giống cây trồng vật nuôi, đạt hiệu quả kinh tế, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, theo nhóm: cây lương thực (lúa, ngô, sắn...), cây thực phẩm (rau, đậu...), cây công nghiệp ngắn ngày (mía, đậu đỗ, mè...), cây ăn quả (xoài, bưởi, sầu riêng,...) cây lâm nghiệp (cây keo...), gia súc (heo, bò), gia cầm (gà).	- Tuyển chọn được một số giống cây trồng vật nuôi, đạt hiệu quả kinh tế, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, theo nhóm: cây lương thực (lúa, ngô, sắn...), cây thực phẩm (rau, đậu...), cây công nghiệp ngắn ngày (mía, đậu đỗ, mè...), cây ăn quả (xoài, bưởi, sầu riêng,...) cây lâm nghiệp (cây keo...), gia súc (heo, bò ...), gia cầm (gà);  - Một số mô hình sản xuất cây trồng và vật nuôi (đã tuyển chọn) theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế, nâng cao giá trị gia tăng phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Tuyển chọn
2	- Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau tại Khánh Hòa.	- Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau tại Khánh Hòa (tưới tiết kiệm nước, quy trình canh tác ViệtGAP, công nghệ nhà lưới, công nghệ sơ chế và bảo quản)	- Quy trình tưới tiết kiệm nước.  - Quy trình trồng rau theo tiêu chuẩn ViệtGAP.  - Quy trình công nghệ sơ chế và bảo quản; Quy trình trồng rau theo công nghệ nhà lưới.  - Mô hình trồng rau ứng dụng công nghệ cao đạt hiệu quả kinh tế hơn 30% so với trước khi áp	Tuyển chọn

			dụng.	
3	Hoàn thiện quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng hải sản có giá trị kinh tế: cá Mú, cá Gáy.....	Phát triển quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng hải sản có giá trị kinh tế phục vụ phát triển kinh tế biển Khánh Hòa	<p>- Quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng hải sản có giá trị kinh tế: cá Mú, cá Gáy.; cụ thể:</p> <p>+ Cá Mú:</p> <p>Sản xuất giống: Tỷ lệ nở: 70%, tỷ lệ sống từ cá bột lên cá hương: 5%, từ cá hương lên cá giống: 60%;</p> <p>Nuôi thương phẩm: Năng suất đạt: 5kg/m<sup>3</sup>, thời gian nuôi 12 tháng/vụ, kích thước: 0,8kg/con;</p> <p>+ Cá Gáy:</p> <p>Sản xuất giống: Tỷ lệ nở: 90%, tỷ lệ sống từ cá bột lên cá hương: 5%, từ cá hương lên cá giống: 65%;</p> <p>Nuôi thương phẩm: Năng suất đạt: 5 kg/m<sup>3</sup>, thời gian nuôi 12 tháng/vụ, kích thước đạt 0,7kg/con, tỷ lệ sống 80%;</p>	Tuyển chọn
V	Lĩnh vực khoa học xã hội			
4	Đầu tư và ứng dụng KH&CN của doanh nghiệp vào nông nghiệp ở khu	- Đánh giá thực trạng đầu tư và ứng dụng KH&CN của doanh nghiệp vào nông nghiệp ở khu vực nông thôn, miền núi tại Khánh Hòa.	<p>- Thực trạng đầu tư và ứng dụng KH&amp;CN của doanh nghiệp vào nông nghiệp ở khu vực nông thôn, miền núi tại Khánh Hòa;</p> <p>- Thực trạng triển khai áp dụng một số...</p>	Tuyển chọn



	<p>vực nông thôn, miền núi tại Khánh Hòa.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách thu hút đầu tư và ứng dụng KH&amp;CN của doanh nghiệp vào nông nghiệp tại Khánh Hòa.</li> </ul>	<p>và ứng dụng KH&amp;CN của doanh nghiệp vào nông nghiệp tại Khánh Hòa;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những thuận lợi, tồn tại, khó khăn, bất cập trong việc đầu tư và ứng dụng KH&amp;CN của doanh nghiệp vào nông nghiệp tại Khánh Hòa;</li> <li>- Một số giải pháp thu hút doanh nghiệp đầu tư và ứng dụng KH&amp;CN vào nông nghiệp;</li> <li>- Kiến nghị TW ban hành, chỉnh sửa bổ sung cơ chế, chính sách có liên quan nhằm thu hút đầu tư và ứng dụng KH&amp;CN của doanh nghiệp vào nông nghiệp;</li> <li>- Dự thảo một số văn bản quy phạm pháp luật tham mưu cấp thẩm quyền ban hành nhằm khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư và ứng dụng KH&amp;CN vào nông nghiệp.</li> </ul>	
<p>5</p>	<p>Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Khánh Hòa qua 30 năm đổi mới</p>	<p>Đánh giá tính bền vững của sự phát triển của tỉnh Khánh Hòa 30 năm qua</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số liệu điều tra khảo sát thực trạng phát triển tỉnh Khánh Hòa qua 30 năm đổi mới;</li> <li>- Cơ sở lý luận về phát triển bền vững phù hợp với đặc điểm của tỉnh Khánh Hòa qua 30 năm đổi mới;</li> <li>- Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa qua 30 năm đổi mới (phân tích đánh giá);</li> <li>- Lợi thế cạnh tranh của tỉnh Khánh Hòa và phát huy lợi thế cạnh tranh trong phát triển bền vững;</li> <li>- Hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng phát triển bền vững trong tình hình,</li> </ul>	<p>Tuyển chọn</p>



			giai đoạn mới(Chỉ tiêu kinh tế: tăng trưởng, cơ cấu, thị trường, đầu tư, GDP..., Chỉ tiêu xã hội: giáo dục, y tế, an sinh xã hội..., Chỉ tiêu văn hóa: mức độ đầu tư, mức hưởng thụ, giá trị bản sắc; Chỉ tiêu môi trường: nước, không khí, đất, hệ sinh thái, nguồn lực thiên nhiên..., Chỉ số phát triển con người...).	
6	Chỉ tiêu năng suất giai đoạn 2010-2015; các giải pháp nâng cao chỉ tiêu năng suất đến năm 2020 định hướng đến 2030 của tỉnh Khánh Hòa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu năng suất (năng suất vốn, năng suất lao động, năng suất các yếu tố TFP) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2010-2015;</li> <li>- Thực trạng năng suất Khánh Hòa qua 03 nhóm chỉ tiêu cho toàn tỉnh và theo khu vực kinh tế ở giai đoạn 2010-2015;</li> <li>- Đề xuất chỉ tiêu năng suất (năng suất vốn, năng suất lao động, năng suất các yếu tố TFP) tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 định hướng đến năm 2030;</li> <li>- Một số giải pháp giúp đạt được các chỉ tiêu đề ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ dữ liệu và chương trình tính toán năng suất vốn, năng suất lao động, năng suất các yếu tố TFP tỉnh Khánh Hòa;</li> <li>- Hệ thống các chỉ tiêu phục vụ tính toán năng suất;</li> <li>- Thực trạng năng suất Khánh Hòa qua 03 nhóm chỉ tiêu cho toàn tỉnh và theo khu vực kinh tế ở giai đoạn 2010-2015, so sánh với một số tỉnh và bình quân cả nước;</li> <li>- Chỉ tiêu năng suất (mang tính định hướng) về năng suất vốn, năng suất lao động, năng suất các yếu tố TFP tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 định hướng đến năm 2030;</li> <li>- Giải pháp giúp đạt được các chỉ tiêu đề ra;</li> <li>- Đào tạo 5-6 chuyên gia đánh giá năng suất.</li> </ul>	Tuyển chọn
7	Hiện trạng môi trường du lịch, những vấn đề cấp thiết đặt ra và giải pháp đảm bảo môi trường cho phát triển du lịch bền vững tại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện trạng môi trường du lịch Khánh Hòa;</li> <li>- Giải pháp đảm bảo môi trường cho phát triển du lịch bền vững tại Khánh Hòa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của môi trường với phát triển du lịch bền vững;</li> <li>- Hiện trạng môi trường du lịch Khánh Hòa (phân tích đánh giá nguyên nhân của hiện trạng);</li> <li>- Kinh nghiệm quốc tế và trong nước về đảm bảo môi trường du lịch</li> </ul>	Tuyển chọn



			<p>Hòa;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề môi trường cấp thiết đặt ra đối với phát triển du lịch bền vững;</li> <li>- Hệ thống các giải pháp khả thi góp phần đảm bảo môi trường cho phát triển du lịch bền vững ở Khánh Hòa.</li> </ul>	
8	<p>Văn hóa trong sự nghiệp phát triển bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2025, định hướng đến năm 2030</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực tiễn xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 1990 – 2015</li> <li>- Giá trị văn hóa trong sự nghiệp phát triển bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2025;</li> <li>- Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc ở tỉnh Khánh Hòa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 1990 – 2015;</li> <li>- Các dạng thức và giá trị văn hóa đặc trưng ở tỉnh Khánh Hòa; dự báo sự biến đổi trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016 – 2025;</li> <li>- Văn hóa trong sự nghiệp phát triển bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2025, định hướng đến năm 2030;</li> <li>- Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc ở tỉnh Khánh Hòa.</li> </ul>	Tuyển chọn
9	<p>Đánh giá thực trạng dịch vụ xã hội cơ bản giai đoạn 2010 – 2015 và đề xuất giải pháp phát triển dịch vụ xã hội cơ bản giai đoạn 2016 – 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh</p>	<p>Đánh giá thực trạng việc cung cấp và thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản trên các lĩnh vực giáo dục đào tạo, chăm sóc y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin tại tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 2010-2015 và trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp cải thiện các dịch vụ xã hội cơ bản trên của tỉnh cho giai đoạn 2016-2025.</p>	<p>a. Giáo dục đào tạo: So sánh giữa các nhóm xã hội, các khu vực</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức học vấn trung bình</li> <li>- Tỷ lệ mù chữ</li> <li>- Tỷ lệ trẻ em đi học trong độ tuổi đi học</li> <li>- Tỷ lệ người được đào tạo nghề</li> <li>- Năng lực của các cơ sở giáo dục đào tạo</li> <li>- Tiếp cận các chính sách giáo dục đào tạo nói chung và với các đối tượng đặc thù</li> </ul>	Tuyển chọn



Hòa

- Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thụ hưởng chính sách giáo dục đào tạo

b. Y tế: So sánh giữa các nhóm xã hội, các khu vực

- Tỷ lệ có BHYT

- Tỷ lệ khám chữa bệnh khi bị đau bệnh

- Tỷ lệ sử dụng BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh

- Năng lực của các cơ sở khám chữa bệnh

- Tiếp cận các chính sách y tế nói chung và với các đối tượng đặc thù

- Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thụ hưởng chính sách y tế

c. Nhà ở: So sánh giữa các nhóm xã hội, các khu vực

- Tỷ lệ các loại nhà ở phân theo chất lượng, diện tích

- Năng lực thực thi chính sách nhà ở của các cơ quan quản lý

- Tiếp cận các chính sách nhà ở nói chung và với các đối tượng đặc thù

- Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thụ hưởng chính sách y tế

d. Nước sạch: So sánh giữa các nhóm xã hội, các khu vực

- Tỷ lệ sử dụng nước sạch

- Năng lực của các nguồn cung cấp nước

- Tiến độ...

		<p>nói chung và với các đối tượng đặc thù</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thụ hưởng chính sách cung cấp nước sạch</li> <li>    e. Thông tin: So sánh giữa các nhóm xã hội, các khu vực</li> <li>- Các loại hình thông tin được tiếp nhận</li> <li>- Mức độ tiếp nhận các loại thông tin</li> <li>- Phương tiện cung cấp các loại thông tin</li> <li>- Năng lực của các cơ sở cung cấp thông tin</li> <li>- Tiếp cận với các chính sách thông tin truyền thông nói chung và với các đối tượng đặc thù</li> <li>- Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thụ hưởng chính sách tiếp cận thông tin</li> </ul>	
<p>10</p> <p>Đánh giá thực trạng lao động - việc làm giai đoạn 2010 - 2015 và đề xuất giải pháp phát triển lao động - việc làm giai đoạn 2016 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>Đánh giá thực trạng lao động - việc làm tại tỉnh Khánh Hoà trong giai đoạn 2010-2015 và trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp mở rộng việc cung cấp việc làm, tín dụng, đào tạo nghề, cải thiện thu nhập và giảm nghèo bền vững cho người dân của tỉnh trong giai đoạn 2016-2025.</p>	<p>a. Tạo việc làm: So sánh giữa các nhóm xã hội, các khu vực</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thị trường lao động việc làm</li> <li>- Số việc làm được tạo ra</li> <li>- Tính chất và loại hình việc làm được tạo ra</li> <li>- Số lượng tín dụng ưu đãi được cung ứng để tạo việc làm</li> <li>- Tính chất và loại hình tín dụng ưu đãi để tạo việc làm</li> <li>- Số người được đào tạo nghề</li> <li>- Tính chất và loại hình đào tạo nghề</li> <li>- Các dạng hỗ trợ đào tạo nghề</li> <li>- Hiệu quả đào tạo nghề</li> </ul>	<p>Tuyển chọn</p>



			<ul style="list-style-type: none"><li>- Lao động di cư</li><li>- Lao động xuất khẩu</li><li>    b. Thu nhập và giảm nghèo</li><li>- Thu nhập cơ bản</li><li>- Các khoản phúc lợi từ việc làm</li><li>- Các khoản hỗ trợ từ chương trình giảm nghèo.</li></ul>	
--	--	--	---	--